

Số: 399/2020/QĐST-HNGĐ

*Thanh Phú, ngày 05 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 428/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1988,  
Địa chỉ: 211/5 ấp ĐB, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.  
- Bị đơn: Anh Trần Ngọc Q, sinh năm 1983,  
Địa chỉ: 211/5 ấp ĐB, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre.  
Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị T và anh Trần Ngọc Q.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Trần Ngọc Q thuận tình ly hôn. Chị T và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.
  - Về con chung: chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 22/7/2010 và Trần Ngọc L, sinh ngày 01/4/2012. Anh Q cấp dưỡng nuôi con chung 500.000 đồng/tháng/01 con chung, cấp dưỡng lần đầu vào tháng 11/2020, cấp dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: chị T và anh Q trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị T và anh Q trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng.

- Về án phí cấp dưỡng: chị T tự nguyện nộp thay anh Q 150.000 đồng.

Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003206 ngày 07 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Q;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lan**